

Thí sinh.....SBD.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Năm 1440, tại một xưởng cơ khí nhỏ nằm lọt thỏm giữa thành phố Mainz nước Đức, Johannes Gutenberg phát minh ra máy in. [...]

(2) Trước năm 1440, tri thức là một dạng tài sản bị giam cầm. Nó nằm im lìm trong các thư viện, tu viện hay sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, được lưu giữ trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu mà giá trị của mỗi cuốn có thể đổi ngang một trang trại trù phú. Sự khan hiếm đó không phải là ngẫu nhiên, nó là một trật tự được thiết lập. Khi việc sao chép một văn bản đòi hỏi hàng nghìn giờ lao động thủ công của các tu sĩ, tri thức mặc nhiên trở thành đặc quyền của tầng lớp tinh hoa. Dân chúng không có quyền tiếp cận văn bản gốc, và do đó, họ không có quyền nghi ngờ.

(3) Phát minh của Gutenberg phá vỡ sự độc quyền đó bằng một khái niệm mang tính cách mạng: **sự nhân bản công nghiệp của tri thức**.

(4) Lần đầu tiên trong lịch sử, tư tưởng của một con người có thể tách rời khỏi thể xác họ và nhân ra hàng ngàn bản sao với chi phí thấp. Sách bắt đầu tràn xuống đường phố. Những ý tưởng, cả vĩ đại lẫn nguy hiểm, bắt đầu thẩm thấu vào đại chúng. William Shakespeare được hậu thế tôn vinh là đại văn hào không chỉ bởi tài năng của ông, mà còn bởi ông sống đúng vào điểm rơi của công nghệ in ấn. Nếu không có những bản in First Folio¹ được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.

(5) Sức mạnh của máy in không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn văn hóa, nó trở thành thước đo cho vận mệnh các quốc gia. Một sự phân hóa rõ rệt bắt đầu xuất hiện trên bản đồ thế giới. Những quốc gia phương Tây như Anh, Hà Lan hay Đức, nơi chấp nhận các phiên bản cải tiến sau này của máy in Gutenberg và để chúng vận hành hết công suất, đã chứng kiến sự bùng nổ chưa từng có về dân trí và khoa học. Tri thức không còn bị độc quyền, nó trở thành nhiên liệu cho Phục Hưng và Cách mạng Công nghiệp, giúp con người phát minh ra động cơ hơi nước và điện.

(6) Ngược lại, ở phía bên kia Địa Trung Hải, các Sultan² của Đế quốc Ottoman hùng mạnh đã đưa ra một quyết định định mệnh khi cấm in ấn bằng tiếng Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ trong suốt gần 300 năm, vì lo sợ sự lan truyền của những tư tưởng “lệch lạc”. Hậu quả là trong khi châu Âu đang tranh luận sôi nổi về vật lý và thiên văn học trên những trang báo in, thì một đế chế từng là trung tâm văn minh của thế giới lại dần chìm vào sự trì trệ và lạc hậu. Sự thiếu vắng hạ tầng nhân bản tri thức khiến tỷ lệ biết chữ tại đây dậm chân tại chỗ ở mức dưới 5% trong suốt nhiều thế kỷ. Họ bỏ lỡ hoàn toàn chuyển tàu của Cách mạng Khoa học và kỹ nguyên Khai sáng, đơn giản vì các ý tưởng đột phá không có cơ hội được sao chép, lan truyền để tạo ra sự cộng hưởng trí tuệ.

(CODE VÀ CÁT - Những quyền lực công nghệ xoay chuyển thế giới, Phan Tuấn, NXB Thế giới, 2026, tr.8-10)

¹ Tuyển tập kịch đầu tiên của William Shakespeare.

² Người nắm quyền lực tối cao ở Đế quốc Ottoman.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo văn bản, trước năm 1440, tri thức được lưu giữ ở đâu?

Câu 2. Chỉ ra câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4).

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nghĩa của cụm từ tài sản bị giam cầm đoạn (2) và từ nhiên liệu đoạn (5) được tác giả sử dụng khi nói về tri thức trước và sau năm 1440?

Câu 4. Nhận xét về mối liên hệ giữa luận đề và các luận điểm trong văn bản.

Câu 5. Trong bối cảnh cần có những đột phá về khoa học công nghệ hiện nay, từ góc nhìn của người trẻ, theo anh/chị, cần sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như thế nào để tạo nên sự cộng hưởng trí tuệ?

II. VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Nước Mĩ có Steve Jobs, Mark Zuckerberg, Elon Musk,... với những phát minh công nghệ góp phần làm thay đổi thế giới.

Từ gợi dẫn trên, với tư cách người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trả lời câu hỏi: Làm thế nào để có những “Steve Jobs Việt Nam”?

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ phân tích bài thơ sau:

NHỮNG CHIẾC LÁ

Nguyễn Đình Thi³

Chiều lạnh cóng, vườn cây vắng tanh, gió thổi bay lao xao, những chiếc lá rụng trên mặt cỏ

Những chiếc lá nâu, đen, rách quần queo

Đâu những ngày xuân, chúng ta xòe biếc đón về riu rít những đàn chim.

Những buổi trưa hè, chúng ta um tùm che mát cho người đi đường mồ hôi nhễ nhại.

Những chiều thu nhẹ trong, chúng ta thấp vàng trên đầu bao đôi người yêu.

Đến hôm nay, gió bắc đã rút chúng ta, ném xuống đất bụi.

Chiều lạnh cóng, những chiếc lá rụng bay lao xao trong vườn cây.

Ai bé nhỏ vừa đi tới.

Giữa gió buốt, chú bé lụi hụi xuyt xoa, loạt xoạt, loạt xoạt, chiếc chổi tre quét trên mặt cỏ.

Sắp tới rồi. Chú bé ôm từng ô lá nén vào chiếc bao tải dần căng phồng.

Đi đâu, chú bé vác bao tải to, trên con đường đầu ô bụi bặm.

Đây rồi, dưới mái bếp tranh, chú bé ngồi vốc từng nắm lá khô nhóm lửa, đặt nồi com, đợi mẹ đi làm về.

Khói hắc hắc thơm thơm bay lên.

Á, à, vậy chứ, vậy chứ, - những chiếc lá reo phù phù, nhảy nhót.

(Thơ Nguyễn Đình Thi, NXB Kim Đồng, 2025, tr.87-88)

----- HẾT -----

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

– Giám thị không giải thích gì thêm.

³ Nguyễn Đình Thi (1924-2003) là nhạc sĩ, nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch, nhà phê bình văn học có đóng góp lớn cho nền văn học nghệ thuật nước nhà. Thơ Nguyễn Đình Thi mang phong cách tư duy hiện đại, đậm chất trí tuệ và giàu nội tâm. Ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật đợt I năm 1996.

ĐÁP ÁN BỘ GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

(Đáp án có 03 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo nhưng phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác; nghiên cứu kĩ Đáp án và Hướng dẫn chấm, Rubric chấm điểm phần “II. VIẾT”. Đối với những bài làm có cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm.

II. ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên hệ mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu. 	
I	1	Trước năm 1440, tri thức được lưu giữ: <i>trong các thư viện, tu viện, sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu.</i>	0,5
I	2	Câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4): <i>Nếu không có những bản in First Folio được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.</i>	0,5
I	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa của cụm từ <i>tài sản bị giam cầm</i> khi nói về tri thức: tri thức có giá trị như của cải, bị hạn chế và độc quyền, không được truyền bá, chưa trở thành động lực cho sự phát triển của xã hội. - Nghĩa của từ <i>nhiên liệu</i> khi nói về tri thức: tri thức là nguồn năng lượng quan trọng cho sự phát triển của xã hội. 	1,0
I	4	<ul style="list-style-type: none"> - Luận đề, luận điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu luận đề: Công nghệ in ấn là nhân tố quyết định vận mệnh của các quốc gia. + Nêu các luận điểm: <ul style="list-style-type: none"> Thí sinh có thể nêu luận điểm theo cách khác, miễn là phù hợp với nội dung văn bản, bảo đảm tính logic, chặt chẽ; sau đây là gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> ++ Trước khi máy in ra đời: tri thức bị độc quyền, không được phổ biến. ++ Sau khi máy in ra đời: tri thức được giải phóng, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các quốc gia. - Nhận xét về mối liên hệ: <ul style="list-style-type: none"> + Luận đề bao quát được nội dung của các luận điểm hoặc luận đề định hướng cho sự triển khai luận điểm,... + Các luận điểm được triển khai để làm sáng tỏ luận đề: theo trật tự thời gian trước và sau 1440, trật tự không gian các quốc gia phương Tây, Đế quốc Ottoman hoặc các luận điểm được triển khai theo lối tương phản,... + Thể hiện rõ thái độ ủng hộ tiến bộ công nghệ và tự do tri thức của tác giả. 	1,0
I	5	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Cộng hưởng trí tuệ</i>: sự lan truyền, tương tác, bổ sung tri thức của cả cộng đồng, từ đó tạo ra các sáng tạo có giá trị. - Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo nên sự <i>cộng hưởng trí tuệ</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Biết khai thác điểm mạnh của AI để nâng cao hiệu quả tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kết nối và mở rộng tư duy. + Biết kiểm chứng, phản biện thông tin do AI cung cấp; hình thành ý tưởng khoa học mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. 	1,0
II		VIẾT	6,0
II	1	<p>Nước Mĩ có Steve Jobs, Mark Zuckerberg, Elon Musk,... với những phát minh công nghệ góp phần làm thay đổi thế giới.</p> <p>Từ gợi dẫn trên, với tư cách người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trả lời câu hỏi: Làm thế nào để có những “Steve Jobs Việt Nam”?</p>	2,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II	1	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, ngôn ngữ, dung lượng và sử dụng bằng chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới. - Cách trình bày: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,... - Dung lượng đoạn văn: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân. 	0,5
II	1	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>- Ý 1) Về phía cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý 1.1) Nhận thức: cần có tư duy đột phá, có khát vọng lớn, không ngại thất bại,... + Ý 1.2) Thái độ: có lòng tự tôn dân tộc, muốn cống hiến cho đất nước và nhân loại,... + Ý 1.3) Hành động: học hỏi, nâng cao năng lực số, ngoại ngữ,...; phát triển công nghệ để giải quyết các vấn đề của đất nước và thế giới dù làm việc trong nước hay nước ngoài; xây dựng đội ngũ những người trẻ có cùng chí hướng,... <p>- Ý 2) Về phía xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý 2.1) Giáo dục: xây dựng nền giáo dục khai phóng, sáng tạo,... + Ý 2.2) Chính sách: có cơ chế thu hút, sử dụng nhân tài; hỗ trợ khởi nghiệp; đầu tư cho nghiên cứu khoa học cơ bản;... + Ý 2.3) Quan điểm của xã hội: ủng hộ tư duy độc lập, tôn trọng sự khác biệt, chấp nhận cho người trẻ thử nghiệm và thất bại,... 	1,5
II	2	Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ phân tích bài thơ <i>Những chiếc lá của nhà thơ Nguyễn Đình Thi</i>.	4,0
II	2	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ngôn ngữ, dung lượng và sử dụng bằng chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Những chiếc lá</i>. - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng bài văn: khoảng 600 chữ. - Sử dụng bằng chứng: từ bài thơ <i>Những chiếc lá</i> của Nguyễn Đình Thi và các bài thơ khác cùng đề tài. 	0,5
II	2	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Cần bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận. <p>b2. Phân tích bài thơ</p> <p>b2.1. Nhận diện được thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/ nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý 1) Thể thơ: tự do. - Ý 2) Đề tài: thiên nhiên. - Ý 3) Chủ thể trữ tình/ Nhân vật trữ tình: <i>chúng ta</i> những chiếc lá. - Ý 4) Bố cục và mạch cảm xúc: <p>+ Ý 4.1) Phần 1 6 dòng thơ đầu: Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá trước khi</p>	3,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>chú bé xuất hiện. + Ý 4.2) Phần 2 phần còn lại: Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá khi chú bé xuất hiện.</p> <p>b2.2. Phân tích được cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá b2.2.1. Trước khi chú bé xuất hiện phần 1 * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Hình ảnh những chiếc lá trong <i>chiều đông, ngày xuân, trưa hè, chiều thu</i>. - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, nhân hóa, đảo ngữ, từ láy, tương phản,... - Ý 3) Mối tương quan giữa các hình ảnh: <i>những chiếc lá</i> với <i>những đàn chim, người đi đường, bao đôi người yêu</i>. * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Tâm trạng, cảm xúc của những chiếc lá: buồn khi rụng rơi, tàn tạ, lạnh cóng, tro trọi; luyến tiếc quá khứ tươi đẹp, sống động, hữu ích. - Ý 5) Ý nghĩa triết lí nhân sinh: + Ý 5.1) Quy luật vòng đời của lá, quy luật đời người qua các từ ngữ chỉ thời gian. + Ý 5.2) Công hiến, tô điểm cho đời làm nên ý nghĩa của sự tồn tại qua mối tương quan giữa các hình ảnh đã nêu trên.</p> <p>b2.2.2. Khi chú bé xuất hiện phần 2 * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Hình ảnh chú bé và chiếc lá <i>trong vườn cây và dưới mái bếp tranh</i>. - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, từ láy, thán từ, tương phản,... - Ý 3) Mối tương quan giữa <i>những chiếc lá</i> và <i>chú bé</i>. * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Nhận thức, phát hiện mới của những chiếc lá: nhận ra chú bé chăm chỉ, yêu thương mẹ; thấy mình được mang về để nhóm lửa, nấu cơm. - Ý 5) Cảm xúc của những chiếc lá: hài lòng, vui sướng khi thấy mình hữu ích. - Ý 6) Ý nghĩa triết lí nhân sinh: + Ý 6.1) Những chiếc lá có nhận thức mới về giá trị của bản thân nhờ hành động của chú bé: hóa thân, hiện hữu trong hình thức khác và có ích cho đời; qua đó chiến thắng quy luật vòng đời sinh - tử. + Ý 6.2) Qua hình ảnh chú bé và những chiếc lá, người đọc nhận thấy tình yêu, lòng vị tha luôn hiện hữu trong cuộc sống.</p> <p>b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung * Đặc sắc nghệ thuật: - Ý 1) Cấu tứ độc đáo: tương phản quá khứ/ hiện tại, lạnh lẽo/ ấm áp; buồn bã/ vui sướng. - Ý 2) Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, tự nhiên, đời thường nhưng giàu tính tượng trưng, khơi gợi những liên tưởng sâu xa. - Ý 3) Biện pháp tu từ: đa dạng, hiệu quả. - Ý 4) Giọng điệu: suy tư, chiêm nghiệm. * Đặc sắc nội dung: Qua sự biến đổi đầy bất ngờ trong mạch cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá, nhà thơ khẳng định, trân trọng niềm vui sống có ích, tinh thần cống hiến, vị tha.</p>	

Phầ n	Câu	Nội dung	Điểm
		b2.4. Liên hệ mở rộng - Ý 1) Thí sinh biết so sánh, kết nối với các bài thơ, câu thơ khác để chỉ ra những điểm tương đồng hoặc khác biệt có ý nghĩa. - Ý 2) Liên hệ với thực tế đời sống hoặc bản thân để rút ra bài học.	
		Tổng điểm	10,0

----- HẾT -----

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1. Theo văn bản, trước năm 1440, tri thức được lưu giữ ở đâu?

Trả lời:

Theo văn bản, trước năm 1440, tri thức được lưu giữ trong **các thư viện, tu viện hoặc sau những cánh cổng sắt của các lâu đài**, dưới dạng **những cuốn sách chép tay bằng da cừu**.

Giải thích:

Câu hỏi yêu cầu tìm thông tin trực tiếp trong văn bản. Ở đoạn (2), tác giả nói tri thức “nằm im lìm trong các thư viện, tu viện hay sau những cánh cổng sắt của các lâu đài”. Điều đó cho thấy trước khi có máy in, tri thức không được phổ biến rộng rãi mà chỉ nằm trong tay một số tầng lớp có điều kiện tiếp cận.

Câu 2. Chỉ ra câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4).

Trả lời:

Câu văn chứa đựng bằng chứng là:

“Nếu không có những bản in First Folio được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.”

Giải thích:

Câu văn này cho thấy vai trò quan trọng của máy in đối với việc **lưu giữ và lan truyền tác phẩm văn học**. Nếu không có các bản in, những vở kịch của Shakespeare có thể chỉ tồn tại trong sân khấu biểu diễn rồi dần bị lãng quên. Nhờ công nghệ in ấn, các tác phẩm ấy được bảo tồn, truyền lại cho nhiều thế hệ sau.

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nghĩa của cụm từ *tài sản bị giam cầm* và từ *nhiên liệu*?

Trả lời:

Cụm từ “*tài sản bị giam cầm*” là cách nói ẩn dụ chỉ tri thức trước năm 1440 bị giới hạn, bị giữ kín trong phạm vi nhỏ. Tri thức khi ấy không được phổ biến rộng rãi đến đại chúng mà chủ yếu thuộc về tầng lớp tinh hoa, những người có quyền lực hoặc có điều kiện tiếp cận sách vở.

Từ “*nhiên liệu*” là cách nói ẩn dụ chỉ vai trò thúc đẩy mạnh mẽ của tri thức đối với sự phát triển xã hội. Khi tri thức được phổ biến rộng rãi nhờ máy in, nó trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy Phục Hưng, Cách mạng Khoa học và Cách mạng Công nghiệp.

Giải thích chi tiết:

Trước năm 1440, sách rất hiếm và đắt đỏ vì phải chép tay. Do đó, tri thức giống như một tài sản quý nhưng bị “nhốt” lại, không đến được với đông đảo nhân dân.

Sau khi máy in ra đời, tri thức được nhân bản nhanh chóng và lan truyền rộng rãi. Khi nhiều người được tiếp cận tri thức, xã hội có thêm điều kiện để phát minh, sáng tạo, tranh luận và phát triển. Vì vậy, tác giả gọi tri thức là “nhiên liệu”, tức là nguồn năng lượng thúc đẩy văn minh nhân loại tiến lên.

=> Hai hình ảnh đối lập nhau đã làm nổi bật sự thay đổi vị thế của tri thức: từ chỗ bị giam giữ, độc quyền trở thành nguồn sức mạnh thúc đẩy sự phát triển của nhân loại.

Câu 4. Nhận xét về mối liên hệ giữa luận đề và các luận điểm trong văn bản.

Trả lời:

Luận đề của văn bản là: **sức mạnh của công nghệ in ấn trong việc giải phóng, nhân bản và lan truyền tri thức, từ đó góp phần xoay chuyển vận mệnh của các quốc gia và nền văn minh thế giới.**

Các luận điểm trong văn bản đều tập trung làm sáng tỏ luận đề này:

Trước hết, tác giả chỉ ra rằng trước năm 1440, tri thức bị độc quyền và rất khó tiếp cận. Sau đó, tác giả cho thấy máy in Gutenberg đã phá vỡ sự độc quyền ấy bằng khả năng nhân bản tri thức hàng loạt. Tiếp theo, văn bản chứng minh máy in góp phần bảo tồn và lan truyền các giá trị văn hóa, tiêu biểu là tác phẩm của Shakespeare. Cuối cùng, tác giả so sánh giữa các quốc gia biết tận dụng máy in với các quốc gia hạn chế in ấn để làm rõ tác động của công nghệ đối với vận mệnh dân tộc.

Giải thích chi tiết:

Các luận điểm được sắp xếp theo trình tự hợp lí: từ thực trạng trước khi có máy in, đến sự xuất hiện của máy in, rồi tác động của nó đối với văn hóa, khoa học và sự phát triển của các quốc gia. Nhờ vậy, luận đề được làm rõ từng bước, lập luận có sức thuyết phục.

Câu 5. Theo anh/chị, cần sử dụng trí tuệ nhân tạo AI như thế nào để tạo nên sự cộng hưởng trí tuệ?

Trả lời tham khảo:

Trong bối cảnh hiện nay, người trẻ cần sử dụng AI một cách chủ động, thông minh và có trách nhiệm để tạo nên sự cộng hưởng trí tuệ.

Trước hết, cần xem AI là công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, không phải là phương tiện để sao chép hay làm thay con người. Người trẻ có thể dùng AI để tìm kiếm ý tưởng, phân tích dữ liệu, luyện ngoại ngữ, lập kế hoạch học tập hoặc hỗ trợ nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, cần kết hợp tri thức, trải nghiệm và tư duy của bản thân với khả năng xử lý thông tin nhanh của AI. AI có thể cung cấp dữ liệu, nhưng con người phải biết chọn lọc, đánh giá và sáng tạo từ dữ liệu ấy.

Ngoài ra, người trẻ phải rèn luyện tư duy phản biện, biết kiểm chứng thông tin, không phụ thuộc hoàn toàn vào AI. Việc sử dụng AI cũng cần tuân thủ đạo đức số, tôn trọng bản quyền, quyền riêng tư và không dùng AI để gian lận.

Giải thích chi tiết:

“Cộng hưởng trí tuệ” nghĩa là nhiều nguồn tri thức cùng kết nối, bổ sung và làm cho nhau mạnh hơn. AI chỉ thực sự có giá trị khi con người biết dùng nó để mở rộng hiểu biết, thúc đẩy sáng tạo và tạo ra lợi ích chung cho cộng đồng.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ: Làm thế nào để có những “Steve Jobs Việt Nam”?

Hướng dẫn làm bài

Vấn đề nghị luận là: **cần làm gì để Việt Nam có những con người tài năng, sáng tạo, có khả năng tạo ra các sản phẩm công nghệ có giá trị cho đất nước và thế giới.**

Học sinh cần giải thích được hình ảnh “Steve Jobs Việt Nam”. Đây là cách nói tượng trưng cho những con người có tài năng, có tư duy sáng tạo, dám đổi mới, dám khởi nghiệp và có khả năng tạo ra giá trị lớn cho xã hội.

Khi bàn luận, cần nêu được vai trò của những con người như vậy: họ góp phần thúc đẩy đất nước phát triển trong thời đại số, nâng cao vị thế quốc gia, đồng thời truyền cảm hứng sáng tạo cho thế hệ trẻ.

Về giải pháp, có thể triển khai theo ba phía: cá nhân người trẻ, gia đình - nhà trường và xã hội.

Đoạn văn tham khảo

Để có những “Steve Jobs Việt Nam”, trước hết cần nuôi dưỡng ở người trẻ khát vọng sáng tạo và tinh thần dám đổi mới. “Steve Jobs Việt Nam” là cách nói hình tượng chỉ những con người có tài năng, tư duy khác biệt, biết tạo ra sản phẩm công nghệ có ích cho đất nước và thế giới. Muốn có những con người như vậy, mỗi bạn trẻ phải chủ động học tập, làm chủ khoa học công nghệ, rèn luyện ngoại ngữ, tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề. Không chỉ học để thi, người trẻ cần học để sáng tạo, để biến ý tưởng thành sản phẩm thực tế. Bên cạnh đó, gia đình và nhà trường cần khuyến khích sự tò mò, tôn trọng khác biệt, phát hiện và bồi dưỡng tài năng từ sớm. Xã hội cũng cần có chính sách đầu tư cho nghiên cứu khoa học, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút nhân tài. Ngược lại, cần phê phán lối sống thụ động, ngại đổi mới, chỉ biết hưởng thụ. Khi cá nhân có khát vọng, giáo dục biết khơi mở và xã hội biết nâng đỡ, Việt Nam hoàn toàn có thể xuất hiện những tài năng công nghệ lớn.

Câu 2. Viết bài văn khoảng 600 chữ phân tích bài thơ *Những chiếc lá* của Nguyễn Đình Thi

Hướng dẫn làm bài

Bài thơ cần được phân tích theo hai phương diện chính: **nội dung** và **nghệ thuật**.

Về nội dung, cần thấy được hình ảnh những chiếc lá trong dòng chảy thời gian và quy luật thiên nhiên. Ban đầu, lá hiện lên trong cảnh mùa đông lạnh giá, tàn úa, rơi rụng. Nhưng trong quá khứ, những chiếc lá từng có một đời sống đẹp đẽ: mùa xuân đón chim chóc, mùa hè che mát cho người đi đường, mùa thu làm đẹp cho tình yêu. Điều đó cho thấy chiếc lá cũng có một hành trình sống và cống hiến.

Tiếp đó, bài thơ mở ra bức tranh cuộc sống bình dị qua hình ảnh chú bé nhặt lá. Những chiếc lá khô tưởng như vô dụng lại trở thành nhiên liệu nhóm lửa, nấu cơm, đem lại hơi ấm cho mái nhà nghèo. Như vậy, cái kết thúc của lá không phải là sự mất đi hoàn toàn mà là một sự hóa thân, tiếp tục cống hiến trong hình thức khác.

Về nghệ thuật, bài thơ xây dựng hình tượng chiếc lá giàu ý nghĩa biểu tượng, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm. Ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh, nhiều từ láy gợi hình, gợi âm như “lao xao”, “lụi hụi”, “xuýt xoa”, “loạt xoạt”. Biện pháp nhân hóa ở cuối bài làm cho những chiếc lá như có linh hồn, biết vui khi được tiếp tục sống có ích.

Bài văn tham khảo

Nguyễn Đình Thi là một nghệ sĩ đa tài, có nhiều đóng góp cho nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại. Thơ ông thường giàu suy tư, giàu cảm xúc và hướng đến những ý nghĩa sâu xa của đời sống. Bài thơ *Những chiếc lá* là một tác phẩm nhẹ nhàng mà thâm thúy, qua hình ảnh những chiếc lá rụng để gợi ra suy ngẫm về quy luật tự nhiên, sự cống hiến và giá trị của những điều nhỏ bé trong cuộc đời.

Trước hết, bài thơ khắc họa hình ảnh những chiếc lá trong dòng chảy thời gian và quy luật thiên nhiên. Ở hiện tại, không gian hiện lên trong cái lạnh của mùa đông: “chiều lạnh cóng”, “vườn cây vắng tanh”, những chiếc lá rụng trên mặt cỏ. Lá không còn xanh tươi mà trở nên “nâu, đen, rách quần queo”. Đó là hình ảnh của sự tàn úa, gợi cảm giác buồn bã, xót xa khi một vòng đời đã đi đến hồi kết. Tuy nhiên, bài thơ không chỉ nhìn chiếc lá ở thời điểm rơi rụng. Tác giả còn gọi lại quá khứ đẹp đẽ của chúng. Khi xuân đến, lá từng “xòe biếc” đón chim về; khi hè sang, lá từng “um tùm che mát” cho người đi đường; khi thu về, lá từng “thấp vàng” trên đầu những đôi người yêu. Như vậy, mỗi chiếc lá đã từng sống một đời sống có ích và đẹp đẽ. Sự rơi rụng của lá là quy luật không thể tránh khỏi, nhưng trước khi rời cành, lá đã âm thầm góp phần làm đẹp cho đời.

Không dừng lại ở quy luật tàn phai, bài thơ còn mở ra một ý nghĩa nhân văn sâu sắc qua hình ảnh chú bé nhặt lá. Giữa cái lạnh giá của thiên nhiên, chú bé hiện lên thật nhỏ bé với dáng vẻ “lụi hụi”, “xuýt xoa”. Em quét lá, gom lá vào bao tải rồi mang về mái bếp tranh để nhóm lửa, đặt nồi cơm, đợi mẹ đi làm về. Những chiếc lá khô tưởng như đã hết giá trị nay lại trở thành nhiên liệu đem đến hơi ấm và bữa cơm cho gia đình nghèo. Hình ảnh ấy làm cho bài thơ chuyển từ nỗi buồn tàn úa sang niềm vui hồi sinh. Lá không mất đi mà hóa thân thành ngọn lửa, thành làn khói “hắc hắc thơm thơm”, thành sự ấm áp của tình thân. Đặc biệt, câu thơ cuối nhân hóa những chiếc lá “reo phù phù, nhảy nhót” khiến người đọc cảm nhận được niềm vui của sự cống hiến. Cái chết của lá vì thế không còn là kết thúc bi thương mà là sự bắt đầu của một giá trị mới.

Bài thơ còn thành công ở phương diện nghệ thuật. Hình tượng chiếc lá vừa là hình ảnh thực của thiên nhiên, vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho con người trong hành trình sống và cống hiến. Nguyễn Đình Thi sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ như nhân hóa, ẩn dụ, điệp cấu trúc, đồng thời đan xen giữa quá khứ và hiện tại. Ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi nhưng giàu sức gợi. Các từ láy như “lao xao”, “lụi

hội”, “xuýt xoa”, “loạt xoạt” giúp người đọc hình dung rõ âm thanh, đáng vẽ và không khí của bài thơ. Giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, không lên gân triết lí nhưng vẫn gợi ra những suy ngẫm thấm thía.

Qua bài thơ *Những chiếc lá*, Nguyễn Đình Thi đã gửi gắm một bài học đẹp về cuộc sống. Mỗi sự vật, mỗi con người dù nhỏ bé vẫn có thể đem lại giá trị cho đời nếu biết sống có ích. Bài thơ nhắc chúng ta biết trân trọng những điều bình dị, đồng thời ý thức hơn về sự cống hiến trong hành trình sống của mình.